

Số: /2026/QĐ-UBND

Hải Phòng, ngày tháng năm 2026

**DỰ THẢO**

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố Hải Phòng**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung tại Luật số 87/2025/QH15;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;*

*Căn cứ Nghị định số 104/2026/NĐ-CP ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Chính phủ quy định việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi thường xuyên để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại Điều 40 Luật Ngân sách nhà nước;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số ...../TTr-STC ngày ...tháng ... năm 2026;*

*Ủy ban nhân dân thành phố Hải Phòng ban hành Quyết định quy định thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí, chi phí để thực hiện một số nhiệm vụ từ nguồn chi thường xuyên ngân sách thành phố Hải Phòng.*

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.**

**1. Quyết định này quy định:**

a) Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương theo khoản 3 Điều 17 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

b) Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ theo khoản 1 Điều 27 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

c) Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương theo điểm b khoản 2 Điều 20 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

d) Thẩm quyền quyết định phê duyệt và dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách địa phương theo điểm b khoản 2 Điều 25 Nghị định số 104/2026/NĐ-CP.

2. Quyết định này không áp dụng đối với việc sử dụng kinh phí trong phạm vi định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách nhà nước đã được cấp có thẩm quyền giao. Thủ trưởng đơn vị sử dụng ngân sách quyết định việc sử dụng kinh phí trong định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên theo quy định hiện hành.

### **Điều 2. Đối tượng áp dụng.**

1. Các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
2. Các đơn vị sự nghiệp công lập.
3. Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan đến sử dụng kinh phí chi thường xuyên ngân sách nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ quy định tại khoản 1 Điều 1 Quyết định này.
4. Các đối tượng quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 3 Điều này, sau đây được gọi chung là cơ quan, đơn vị.

### **Điều 3. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí:

- a) Mua sắm tập trung tài sản sử dụng ngân sách địa phương;
- b) Mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng ngân sách cấp tỉnh có dự kiến kinh phí trên 45 tỷ đồng/nhiệm vụ;
- c) Mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp xã;

2. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị sử dụng ngân sách cấp tỉnh, sau khi có văn bản đồng ý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố, có dự kiến kinh phí đến 45 tỷ đồng/nhiệm vụ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện mua sắm, sửa chữa, cải tạo, nâng cấp tài sản, trang thiết bị của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách cấp xã (không bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

### **Điều 4. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thực hiện thuê hàng hóa, dịch vụ**

1. Thủ trưởng đơn vị dự toán cấp I quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thuê hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách cấp tỉnh.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến kinh phí thuê hàng hóa, dịch vụ sử dụng ngân sách cấp xã.

**Điều 5. Thẩm quyền quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí thực hiện nhiệm vụ sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí:

a) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng ngân sách cấp tỉnh có dự kiến chi phí đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ;

b) Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp xã, có dự kiến chi phí đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt chủ trương và dự kiến chi phí sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng, xây dựng mới hạng mục công trình trong các dự án đã đầu tư xây dựng sử dụng ngân sách cấp xã (không bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên) có dự kiến chi phí đến 20 tỷ đồng/nhiệm vụ.

**Điều 6. Thẩm quyền quyết định phê duyệt và dự kiến chi phí thực hiện hoạt động quy hoạch**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố quyết định phê duyệt và dự kiến chi phí:

a) Hoạt động quy hoạch sử dụng ngân sách cấp tỉnh;

b) Hoạt động quy hoạch sử dụng nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp xã;

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã quyết định phê duyệt và dự kiến chi phí hoạt động quy hoạch sử dụng ngân sách cấp xã (không bao gồm nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp trên).

**Điều 7. Hiệu lực thi hành**

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày      tháng      năm 2026.

2. Các nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt sử dụng kinh phí chi thường xuyên trước thời điểm Quyết định này có hiệu lực thi hành và đang thực

hiện dở dang, các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách tiếp tục thực hiện theo quyết định phê duyệt của cấp có thẩm quyền.

3. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế đó.

### **Điều 8. Tổ chức thực hiện**

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn thành phố và các đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

#### **Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- VP: Quốc hội, Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tài chính, Xây dựng, Tư pháp;
- Cục KTVBQPPL (Bộ Tư pháp);
- Vụ pháp chế (Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng);
- TTTU, TT HĐND, UBND TP;
- Đoàn ĐBQH HP;
- Ủy ban MTTQVN TP;
- Các Ban của HĐND TP;
- Các đại biểu HĐND TP khóa XVI;
- Các VP: TU, Đoàn ĐBQH và HĐND TP, UBND TP;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể TP;
- Ủy ban nhân dân cấp xã thuộc TP. Hải Phòng;
- Sở Tư pháp;
- CVP, các PCVP ĐDBQH và HĐND TP;
- Công báo HP, Cổng TTĐT TP;
- Trung tâm BC&TT TP HP;
- Các CV VP ĐDBQH và HĐND TP.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**